

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HS-ST

Ngày: 19-9-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Chinh.

Ông Nguyễn Tiến Phương.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư Ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:**  
Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện X, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2017 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/HSST - QĐ ngày 8/9/2017 đối với bị cáo: Đỗ Văn T, sinh năm 1985; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1963; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Có 2 tiền án: Ngày 15/4/2011, bị Tòa án nhân dân quận H, Thành Phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 18/01/2013. Ngày 15/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận C, Thành Phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 9/12/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 6 tháng tù về “Trộm cắp tài sản” (giá trị 1,1 triệu đồng đã được xóa án tích theo Nghị quyết 33); bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 25/5/2017 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

*-Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1949; địa chỉ: Xóm 20, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 22/5/2017, Đỗ Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS: 16L5 - 5058 từ nhà đến khu dốc Hoành Nha, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 400.000đ được 04 gói, ngoài gói bằng giấy báo bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, T xác định là Heroin cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về. Đến đoạn đường thuộc xóm 20, xã T, huyện X thì T bị tổ công tác Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa T cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 4 gói nhỏ thu giữ của T trong phong bì ký hiệu là M. Ngoài ra còn thu giữ của T chiếc xe mô tô đang sử dụng cùng số tiền 365.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan Công an huyện X đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn T nhưng không thu giữ đồ vật gì.

Theo bản kết luận giám định số 425/GĐKTHS ngày 23/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 4 gói nhỏ niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy Heroin trọng lượng M: 0,863 gam.

Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đỗ Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố đã phân tích về tình tiết của vụ án, đánh giá các chứng cứ đã được xem xét công khai tại phiên tòa, phân tích về nhân thân, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và khẳng định có đủ cơ sở buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm p, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm o, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Xử phạt Đỗ Văn T từ 6 (sáu) năm đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, đề nghị Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; xử lý vật chứng.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Từ khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy tố bị can và xét xử bị cáo. Các hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; từ đó đủ cơ sở khách quan khẳng định: Bị cáo có hai tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Khoảng 9 giờ 15 ngày 22/5/2017, tại xóm 20, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định, Đỗ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,863 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Tệ nạn ma túy đang còn là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến tội phạm khác như trộm cắp, cướp của giết người.... và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Đỗ Văn T là đối tượng nghiện ma túy, hơn ai hết bản thân bị cáo nhận thức về tác hại của ma túy, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù chưa được bao lâu nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội ngựa quen đường cũ, điều đó thể hiện ý thức của bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính

chất mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 đến 10 năm”; điểm o, tái phạm nguy hiểm; còn khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm”; điểm p, tái phạm nguy hiểm. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Số Heroin đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 365.000đ thu giữ của bị cáo T. Xét thấy, số tiền này không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS: 16L5 - 5058 T dùng làm phương tiện đi mua Heroin là xe T mượn của anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1985, ở xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã điều tra xác minh nguồn gốc, chủ sở hữu xe trên nhưng chưa có kết quả trả lời nên tách ra xử lý sau là phù hợp.

[7]. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T: Bị cáo T khai mua ma túy của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm p, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (22/5/2017).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì, mặt trước góc bên trái phong bì có chữ Công an tỉnh Nam Định số 425/GĐKTHS.

Trả lại số tiền 365.000 đồng cho Đỗ Văn T nhưng tiếp tục được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/CCTHA và biên lai thu tiền số AA/2012/05917 ngày 8/9/2017 giữa Công an huyện X và Chi cục thi hành án dân sự huyện X).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện X: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện X: 01 bản;
- Công an huyện X: 02 bản;
- UBND X: 01 bản; ;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**

